

Bản án số 215/2024/HSST
Ngày 20/8/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TN

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Huệ

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Văn Ninh
2. Ông Lê Đình Hiệp

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Vi Phương Linh- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố TN

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, tỉnh TN tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Cảnh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2024 tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố TN xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 181/2024/TLST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 207/2024/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn B**, sinh ngày 27 tháng 5 năm 1972

Nơi cư trú xóm Sộp, xã H.T, thành phố TN, tỉnh TN; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 06/12; Nghề nghiệp: Không. Con ông Trần Quang L, sinh năm 1947 (đã chết), con bà Đinh Thị L1, sinh năm 1950. Gia đình có 04 người con, bị cáo là con thứ hai, có vợ Ngô Thị Th, sinh năm 1972, có hai con, lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 2007. Tiền án: Không

Tiền sự: Tại quyết định số 93/2022/QĐ - TA ngày 13/10/2022 của Tòa án nhân dân thành phố TN, áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc: Thời hạn 15 tháng, chấp hành xong ngày 12/12/2023.

Nhân thân: Tại bản án số 142/TA ngày 17/5/2011, của Tòa án nhân dân thành phố TN, tỉnh TN, xử phạt 30 tháng tù, về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Ngày 04/10/2011 đã chấp hành xong án phí. Ra trại ngày 16/01/2013.

Bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh TN từ ngày 23/4/2024 đến nay. (Có mặt)

Người chứng kiến:

- Ông Đàm Văn B1, sinh năm 1975. Cư trú tổ 07, phường P, thành phố TN (Vắng mặt).

- Ông Hạng Minh Th1, sinh năm 1961. Cư trú tổ 01, phường P, thành phố TN. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 08 giờ 15 phút ngày 23/4/2023, tại khu vực tổ 01, phường P, thành phố TN tổ công tác Công an phường P, thành phố TN làm nhiệm vụ phát hiện một người đàn ông đi bộ có biểu hiện liên quan đến ma túy, tổ công tác yêu cầu người này dừng lại kiểm tra và mời người chứng kiến, qua kiểm tra phát hiện tại túi áo ngực bên trái người này đang mặc trên người có 02 gói giấy bạc màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng, người đàn ông khai họ tên Trần Văn B. B khai đó là ma túy Heroine, B mua được của một người đàn ông không quen biết ở khu vực phường P, thành phố TN với giá 200.000 đồng, mục đích sử dụng cho bản thân. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong, Th1 giữ vật chứng theo quy định.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TN tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng: Số chất bột màu trắng thu giữ của Trần Văn B có khối lượng 0,240 gam, lấy toàn bộ số bột màu trắng trên đưa vào bì niêm phong ký hiệu (B1) gửi giám định

Tại Kết luận giám định số 558/KL-KTHS ngày 01/5/2024 của Phòng kỹ Th1ật hình sự Công an tỉnh TN kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu (B1) gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine. Khối lượng thu giữ ban đầu là 0,240 gam.

Quá trình điều tra, Trần Văn B khai nhận: Khoảng 08 giờ 05 phút, ngày 23/4/2024 B từ nhà ở xóm Sộp, xã H.T, thành phố TN đi xe ôm đến khu vực tổ 01, phường P, thành phố TN, B xuống xe ôm đi bộ quanh khu vực tổ 01, phường P, thành phố TN tìm mua ma túy, tại đây B gặp một người đàn ông không quen biết và hỏi mua ma túy, người đàn ông đồng ý, B đưa cho người đàn ông 200.000 đồng và nhận lại từ người đàn ông 02 gói ma túy được gói bằng giấy bạc màu trắng, B cho gói giấy chứa chất bột màu trắng vào túi áo ngực bên trái đang mặc, đi bộ tìm nơi sử dụng, trên đường đi gặp tổ công tác của Công an phường P yêu cầu dừng lại kiểm tra phát hiện 02 gói giấy bạc màu trắng, bên trong có chứa chất bột màu trắng là ma túy loại Heroine trong túi áo ngực bên trái B đang mặc, sau đó tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong số ma túy đã Th1 giữ của B.

Lời khai nhận của Trần Văn B phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng của vụ án: 01 bì niêm phong ký hiệu (B1) bì niêm phong chứa chất ma túy; 01 bì niêm phong ký hiệu (B2) bên trong có chứa bì niêm phong ban đầu. Số vật chứng hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự thành phố TN.

Tại bản Cáo trạng số 187/CT-VKSTPTN ngày 09 tháng 7 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN đã truy tố bị cáo Trần Văn B về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng truy tố.

Trong phần luận tội tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN tóm tắt nội dung vụ án, phân tích các căn cứ quy kết bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; đánh giá nhân thân; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ

trách nhiệm hình sự; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; áp dụng Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 21 đến 24 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và điều 47 Bộ luật hình sự đề nghị Hội đồng xét xử: tịch Th1 tiêu hủy 02 bì niêm phong có ký hiệu B1, B2 (Vật chứng là vật cấm và không có giá trị sử dụng).

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phần tranh luận bị cáo thừa nhận việc truy tố và xét xử bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là không oan, đúng người, đúng tội. Lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố TN, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan Điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng và người chứng kiến; kết luận giám định và vật chứng Th1 giữ. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Hồi 08 giờ 15 phút ngày 23/4/2024, tại khu vực tổ 01, phường P, thành phố TN, tỉnh TN, Trần Văn B có hành vi tàng trữ trái phép **0,240** gam chất ma túy, loại Heroine, mục đích sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác của Công an phường P, thành phố TN phát hiện, bắt quả tang và Th1 giữ toàn bộ vật chứng.

[3] Đánh giá của Hội đồng xét xử: Bị cáo biết ma túy là vật cấm được Nhà quản lý nhưng vẫn cố tình tàng trữ 0,240 gam Heroine để sử dụng cho bản thân. Do vậy hành vi của bị cáo đã đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát thành phố TN truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung điều 249 quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy Th1ộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm”:

a)

c) *Heroine ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.*

[4] Xét tính chất mức độ của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm các quy định của Nhà nước về quản lý, sử dụng chất gây nghiện, gây mất trật tự trị an ở địa phương.

[5] Xét nhân thân, tiền án, tiền sự, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

5.1. Về Tiền án, tiền sự: Bị cáo chưa có tiền án; có 01 tiền sự: Tại quyết định số 93/2022/QĐ - TA ngày 13/10/2022 của Tòa án nhân dân thành phố TN, áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc: Thời hạn 15 tháng, chấp hành xong ngày 12/12/2023

5.2. Về nhân thân: Tại bản án số 142/TA ngày 17/5/2011, của Tòa án nhân dân thành phố TN, tỉnh TN, xử phạt 30 tháng tù, về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Ngày 04/10/2011 đã chấp hành xong án phí. Ra trại ngày 16/01/2013.

5.3. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là "thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải", bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xét thấy, bị cáo là người nghiện ma túy, có nhân thân rất xấu không tu dưỡng rèn luyện bản thân, coi thường pháp luật, Hội đồng xét xử cân nhắc có một mức án nghiêm minh tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo từ đó có ý thức chấp hành pháp luật, rèn luyện bản thân cải tạo trở thành người tốt. Mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo tại phiên tòa là phù hợp.

[6] Vật chứng của vụ án: 02 bì niêm phong ký hiệu B1; B2. Vật chứng là vật cấm và không có giá trị sử dụng nên cần tịch Th1 tiêu hủy

[7] Về hình phạt bổ sung và án phí

- Về hình phạt bổ sung: Quá trình xét xử bị cáo khai không có Th1 nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không phạt bổ sung đối với bị cáo

- Án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

Về nguồn gốc số Heroine bị Thu giữ Trần Văn B khai mua của một người đàn ông không quen biết tại khu vực phường P, thành phố TN, tỉnh TN. Quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch của đối tượng này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TN không có cơ sở làm rõ để xử lý.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố:

1. Bị cáo Trần Văn B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự;

2. Xử phạt: Bị cáo Trần Văn B **21 (Hai mươi một)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/4/2024. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

Căn cứ Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

3. Vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự: Tịch Th1 tiêu hủy 01 (Một) bì niêm phong ký hiệu B2 chứa 0,225 gam ma túy loại Heroin và vỏ bao gói mẫu B1; 01 (Một) bì niêm phong

ký hiệu B2, bên trong chứa bì niêm phong Bn đầu. Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng số 218 ngày 17/7/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TN

4. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật Phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà Nước.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND thành phố TN;
- Công an thành phố TN;
- Chi cục THADSTPTN;
- Sở tư pháp tỉnh TN;
- Bị cáo;
- Lưu HS; Lưu BP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thu Huệ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Th1 Huệ

